

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 14/09/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		14/09		15/09				16/09		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	14	-49	-12	28	46	-9	-57	10	73
	Cửa Ông	15	-50	-6	24	53	-18	-47	1	84
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	19	-50	1	14	57	-25	-28	-9	85
	Bạch Long Vĩ	14	-49	3	25	52	-26	-33	7	82
Thái Bình	Thái Thụy	22	-50	2	9	60	-27	-24	-12	87
Nam Định	Hải Hậu	24	-49	3	8	63	-31	-18	-16	89
Ninh Bình	Kim Sơn	28	-48	4	4	67	-31	-15	-22	90
Thanh Hóa	Quảng Xương	31	-50	5	1	68	-33	-13	-25	90
Nghệ An	Diễn Châu	30	-46	5	0	63	-32	-10	-25	86
	Hòn Ngư	27	-45	4	2	62	-31	-11	-23	84
Hà Tĩnh	Thạch Hà	19	-36	-1	6	54	-25	-11	-20	76
Quảng Bình	Quảng Trạch	0	-13	-12	18	31	-10	-15	-8	52
	Quảng Ninh	-7	-3	-14	21	19	-4	-13	0	39
Quảng Trị	Gio Linh	-12	5	-16	24	10	0	-12	8	27
	Cồn Cỏ	-14	5	-16	27	9	0	-12	12	28
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-15	13	-18	26	0	5	-11	17	13
	Phú Lộc	-18	19	-19	29	-9	8	-10	24	1
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-21	24	-18	30	-16	11	-9	31	-7
	Hoàng Sa	-28	28	-11	37	-27	12	-4	47	-19
Quảng Nam	Tam Kỳ	-25	29	-17	33	-25	14	-7	38	-17
	Cù Lao Chàm	-23	27	-17	32	-22	13	-7	35	-14
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-31	32	-16	36	-31	13	-4	44	-22
	Lý Sơn	-29	31	-14	36	-29	13	-3	44	-21
Bình Định	Phú Mỹ	-33	33	-14	38	-33	13	-3	47	-23
	Quy Nhơn	-35	34	-14	38	-35	13	-5	46	-23
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-27	39	-8	46	-25	17	1	52	-16
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-27	36	-10	45	-24	15	-1	53	-15
	Trường Sa	-31	24	-7	34	-28	1	0	44	-19
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-34	33	-17	41	-25	13	-2	51	-15
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-15	5	0	3	-9	-38	18	13	9
	Phú Quý	-30	25	-12	31	-27	-1	0	41	-16
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	71	-89	84	-79	70	-124	81	-49	74
	Côn Đảo	76	-98	87	-78	76	-128	75	-49	85
TPHCM	Cần Giờ	83	-103	94	-91	80	-136	89	-59	85
Tiền Giang	Gò Công Tây	87	-111	99	-99	85	-145	95	-67	90
Bến Tre	Ba Tri	91	-121	105	-107	90	-155	98	-74	96
Trà Vinh	Duyên Hải	100	-130	115	-111	98	-161	100	-76	103
Sóc Trăng	Tân Phú	114	-136	122	-116	106	-162	96	-80	105
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	113	-132	111	-107	96	-145	72	-67	95
Cà Mau	Năm Căn	83	-97	69	-71	66	-106	31	-43	73
	Trần Văn Thời	45	-37	26	-22	37	-40	4	-32	46
Kiên Giang	Rạch Giá	37	10	6	19	41	9	9	-11	43
	Phú Quốc	13	1	-12	1	-3	2	-25	-22	-1
	Thô Chu	10	-2	-11	-3	-5	-6	-25	-20	-2

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.7	Nam, Tây Nam, Tây	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.7	Đông Nam, Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.3 - 1.1	Đông Nam, Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.9 - 2.5	Nam, Tây Nam	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 2.3	Tây Nam	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 2.1	Tây, Tây Nam	Cảnh báo
Quần đảo Hoàng Sa	0.8 - 1.0	Nam, Tây Nam	
Quần đảo Trường Sa	1.5 - 2.6	Tây Nam, Tây	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	0.5 - 1.2	Tây, Tây Bắc	
Giữa Biển Đông	0.9 - 2.9	Tây Nam, Tây	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.7 - 2.4	Tây Nam, Tây	Cảnh báo

Tin phát lúc: 13 giờ 00

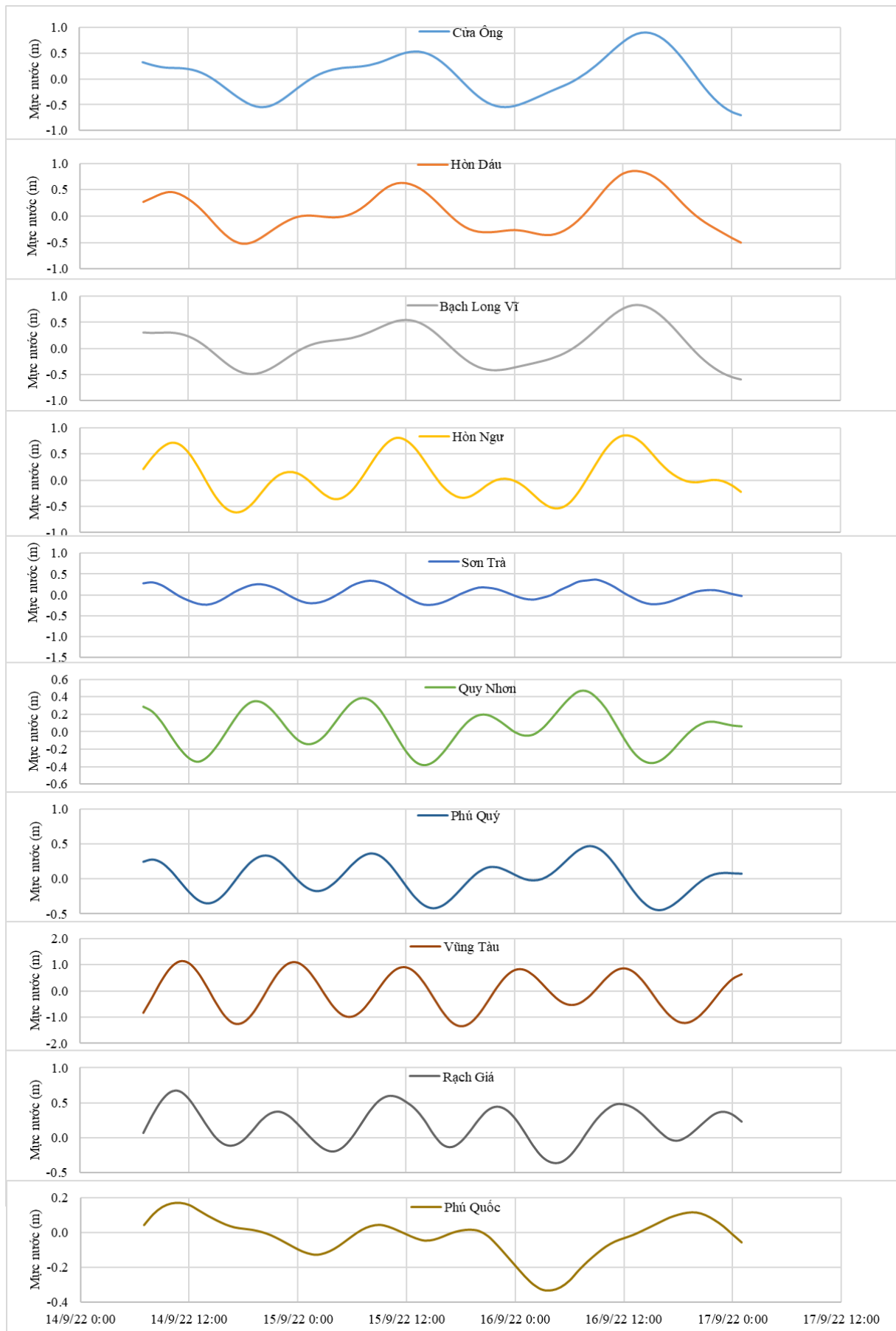
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 15/09/2022

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

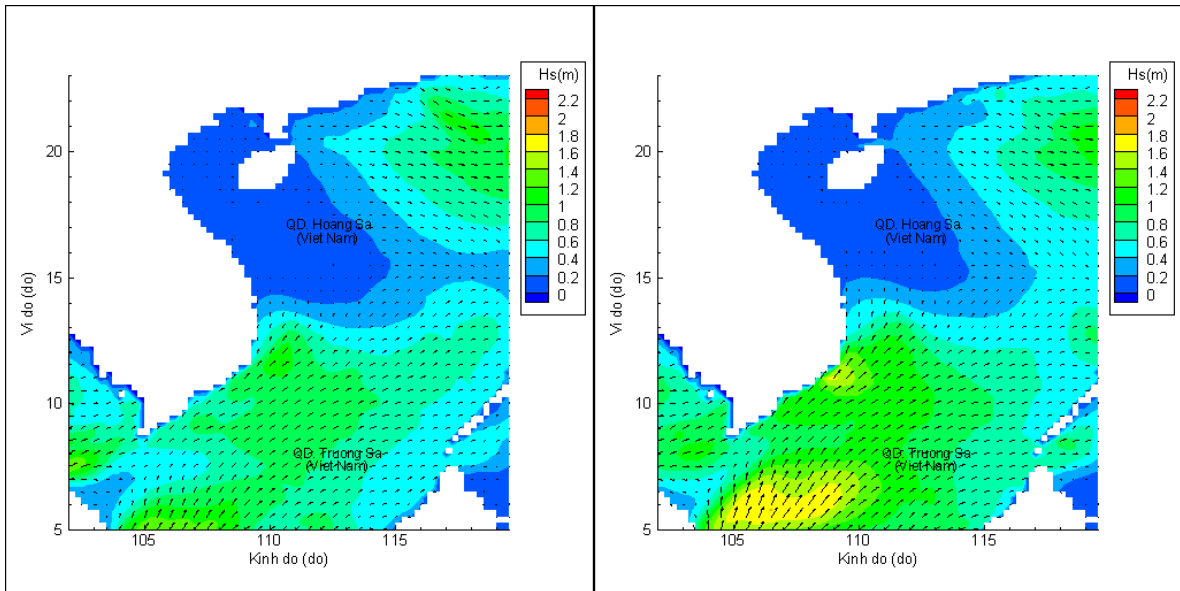
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

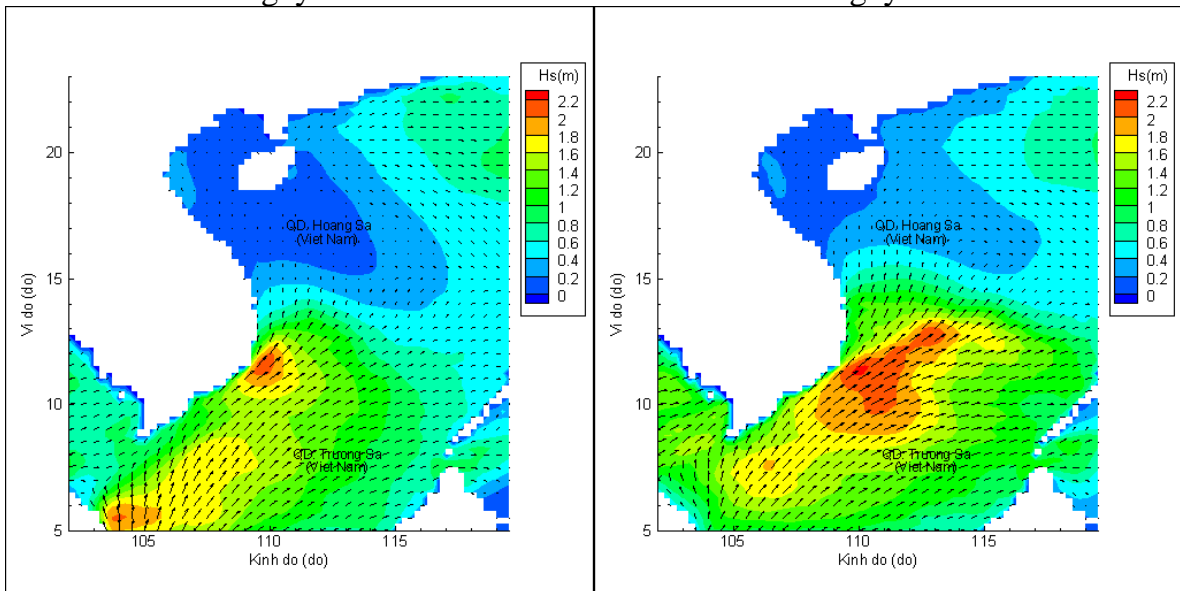


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



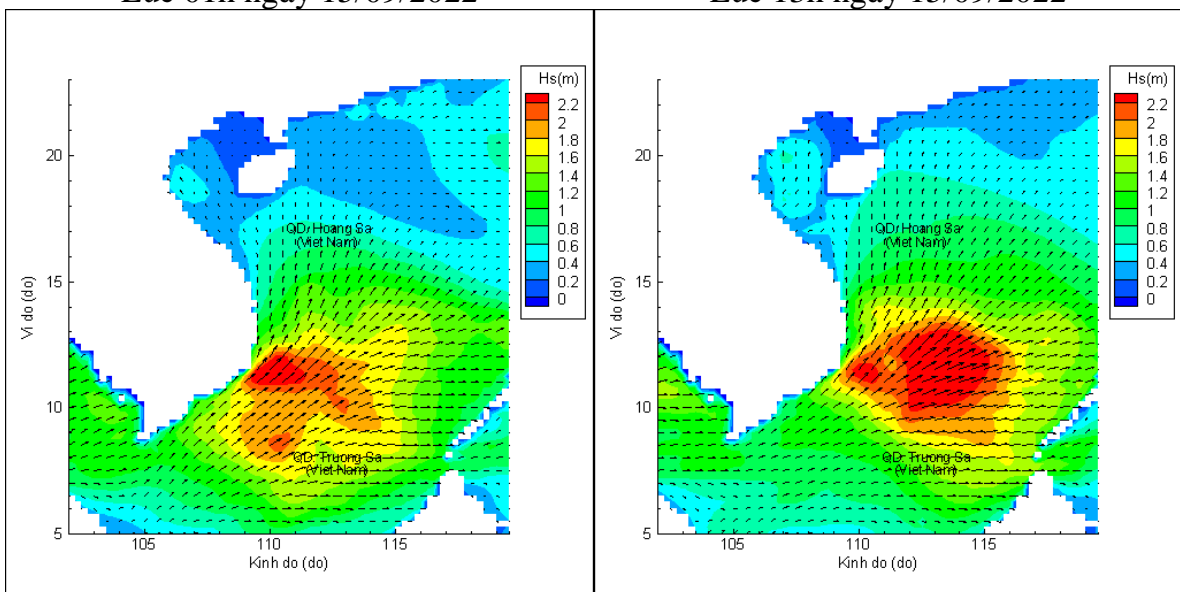
Lúc 13h ngày 14/09/2022

Lúc 19h ngày 14/09/2022



Lúc 01h ngày 15/09/2022

Lúc 13h ngày 15/09/2022



Lúc 01h ngày 16/09/2022

Lúc 13h ngày 16/09/2022